

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ VANG
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Nguyên Vũ.
- Bà Mai Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, thành phố H (Số B Đường H, thị trấn P, huyện P, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn F, xã V, huyện P, thành phố H. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn F, xã V, huyện P, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn- bà Huỳnh Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Đặng Thanh T1 quen biết nhau thông qua sự giới thiệu của gia đình, sau một thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 01/7/2013, đã được cấp Giấy chứng nhận

kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T1 ham mê cờ bạc, phát sinh nợ nần. Ông T1 có hành động bạo lực với bà Huỳnh Thị T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021. Bà T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà T khai làm công việc nhân viên sân golf, thu nhập mỗi tháng 6,3 triệu đồng đủ để nuôi dưỡng hai con chung. Ngoài ra, bà T đang ở trong khuôn viên đất của gia đình bên ngoại, việc nuôi con, chăm sóc con có sự hỗ trợ của mẹ và các chị em của bà nên không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn- ông Đặng Thanh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Đặng Thanh T1 và bà Huỳnh Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Ông T1 nghi ngờ bà T có tình cảm với người khác vì thường xuyên đi sớm về khuya, về nhà trong tình trạng say xỉn, trong lúc bức xúc thì ông có đánh bà T. Nay bà T xin ly hôn thì ông T1 cũng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đặng Thanh T1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T1 khai nếu ly hôn thì cha hoặc mẹ sẽ nuôi cả hai cháu và người còn lại không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông T1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu nhỏ cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T1 khai đang làm nghề thợ sắt tại nhà, thu nhập mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng và ở tại nhà xưởng cơ khí nơi anh thuê đất.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Thanh T1 khai vợ chồng có 01 căn nhà xây trên đất của bố của bà T là ông Huỳnh Văn D. Tại phiên tòa, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung mà để lại cho các con sau này.

Về nợ chung: Ông Đặng Thanh T1 khai vợ chồng có khoản vay 200.000.000 đồng là tiền nợ mua vật tư để làm nhà. Tại phiên tòa, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/01/2024, cháu Đặng Huỳnh Tuấn K có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bà Huỳnh Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì cần khắc phục.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T, cho bà T được ly hôn với ông Đặng Thanh T1. Về con chung: Giao cháu Đặng Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Ông Đặng Thanh T1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đặng Thanh T1 có hộ khẩu thường trú tại: Thôn F, xã V nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Đặng Thanh T1 chung sống với nhau, đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng ông T1, bà T là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quá trình giải quyết, ông T1 cũng đồng ý ly hôn bà T. Xét thấy vợ chồng ông T1, bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Ông T1, bà T có 02 con chung là cháu Đặng Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021.

Cháu Đặng Huỳnh Tuấn K có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bà T. Cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021 hiện đang còn nhỏ, giới tính là nữ nên việc giao cháu A cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với tâm sinh lý của trẻ em gái. Hơn nữa, ông T1 không có nơi ở ổn định (ở trên nhà xưởng thuộc đất thuê có thời hạn); bà T có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, việc giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02

con chung cho đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế, đúng quy định pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang tại phiên tòa.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Đặng Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T và ông Đặng Thanh T1 thuận tình ly hôn trước khi đưa vụ án ra xét xử nên các đương sự chịu 50% án phí ly hôn là 150.000 đồng; bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 101, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T, cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Đặng Thanh T1. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Đặng Huỳnh Thiên A, sinh ngày 26/7/2021 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Đặng Thanh T1 không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Đặng Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0004466 ngày 18/10/2024; bà T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (ĐKKH số 35 ngày 01/7/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ